

Bài 1: BIỂN BÁO HIỆU GIAO

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- HS biết thêm nội dung 12 biển báo giao thông phổ biến.
- HS hiểu ý nghĩa, tác dụng, tầm quan trọng của biển báo hiệu giao thông.

2. Kỹ năng:

- HS nhận biết nội dung của các biển báo hiệu ở gần khu vực trường học, gần nhà hoặc thường gặp.

3. Thái độ:

- Khi đi đường có ý thức chú ý đến biển báo.
- Tuân theo luật và đi đúng phần đường quy định của biển báo hiệu giao thông.

II. Chuẩn bị:

GV: các biển báo

III. Hoạt động dạy học.

Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
Hoạt động 1: Ôn tập và giới thiệu bài mới.	GV: Để điều khiển người và các phương tiện giao thông đi trên đường được an toàn, trên các đường phố người ta đặt các biển báo hiệu giao thông. GV gọi 2 HS lên bảng và yêu cầu HS dán bản vẽ về biển báo hiệu mà em đã nhìn thấy cho cả lớp xem, nói tên biển báo đó và em đã nhìn thấy ở đâu.	HS theo dõi HS lên bảng chỉ và nói.
Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung biển báo mới.	GV hỏi cả lớp xem các em đã nhìn thấy biển báo hiệu đó chưa và có biết ý nghĩa của báo đó không. GV đưa ra biển báo hiệu mới : biển số 11a, 122 Hỏi: Em hãy nhận xét hình dáng, màu sắc, hình vẽ của biển báo.	- Hình tròn Màu nền trắng, viền màu đỏ. Hình vẽ màu đen. - Biển báo cấm

Hoạt động 3: Trò chơi.	Biển báo này thuộc nhóm biển báo nào? Căn cứ hình vẽ bên trong em có thể hiểu nội dung cấm của biển là gì? - GV hỏi như trên với các biển báo 208, 209, 233, biển 301(a,b,d, e) GV chia lớp thành 5 nhóm. GV treo 23 biển báo hiệu lên bảng. Hướng dẫn HS cách chơi: Sau một phút mỗi nhóm một em lên gắn tên biển, gắn xong về chỗ, em thứ hai lên gắn tiếp tên của biển khác, lần lượt đến hết.	- HS trả lời: *Biển số 110a. biển này có đặc điểm: Hình tròn Màu: nền trắng, viền màu đỏ. Hình vẽ: chiếc xe đạp. +Chỉ điều cấm: Cấm xe đạp * Biển số 122: có hình 8 cạnh đều nhau, nền màu đỏ, có chữ STOP. ý nghĩa dừng lại. Biển 20, báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên Biển 209, báo hiệu nơi nhau có tín hiệu đèn. Biển 233, Báo hiệu có những nguy hiểm khác Biển 301 (a,b,d,e), Hướng phải theo. Biển 303, Giao nhau chhạy theo vòng xuyên. Biển 304, Đường dành cho xe thô sơ Biển 305, biển dành cho người đi bộ. Các nhóm chơi trò chơi.
--------------------------------------	---	---

Hoạt động 4: Cùng cố	GV tổng kết, biểu dương nhóm chơi tốt nhất và đúng nhất. - GV cùng HS hệ thống bài - GV dẫn dò, nhận xét	
-----------------------------	--	--

Bài 2 VẠCH KẼ ĐƯỜNG, CỌC TIÊU VÀ RÀO CHẮN

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- HS hiểu ý nghĩa, tác dụng của vạch kẻ đường, cọc tiêu và rào chắn trong giao thông.

2. Kỹ năng:

- HS nhận biết các loại cọc tiêu, rào chắn, vạch kẻ đường và xác định đúng nơi có vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn. Biết thực hiện đúng quy định.

3. Thái độ:

- Khi đi đường luôn biết quan sát đến mọi tín hiệu giao thông để chấp hành đúng luật GTĐB đảm bảo ATGT.

II. Chuẩn bị:

GV: các biển báo

Tranh trong SGK

III. Hoạt động dạy học.

Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
Hoạt động 1: Ôn bài cũ và giới thiệu bài mới.	GV cho HS kể tên các biển báo hiệu giao thông được học. Nêu đặc điểm của biển báo ấy. GV nhận xét, giới thiệu bài	HS trả lời
Hoạt động 2: Tìm hiểu vạch kẻ đường.	-GV lần lượt nêu các câu hỏi cho HS nhớ lại và trả lời:	HS lên bảng chỉ và nói.

Hoạt động 3: Tìm hiểu về cọc tiêu và rào chắn.	+Những ai đã nhìn thấy vạch kẻ trên trên đường? +Em nào có thể mô tả các loại vạch kẻ trên đường em đã nhìn thấy (vị trí, màu sắc, hình dạng) +Em nào biết, người ta kẻ những vạch trên đường để làm gì? GV giải thích các dạng vạch kẻ, ý nghĩa của một số vạch kẻ đường. * Cọc tiêu: GV đưa tranh ảnh cọc tiêu trên đường. giải thích từ cọc tiêu: Cọc tiêu là cọc cắm ở mép đoạn đường nguy hiểm để người lái xe biết phạm vi an toàn của đường. GV giới thiệu các dạng cọc tiêu hiện đang có trên đường (GV dùng tranh trong SGK) GV? Cọc tiêu có tác dụng gì trong giao thông? * Rào chắn GV: Rào chắn là để ngăn cho người và xe qua lại. GV dùng tranh và giới thiệu cho HS biết có hai loại rào chắn:	HS trả lời theo hiểu biết của mình. HS theo dõi Cọc tiêu là cọc cắm ở mép đoạn đường nguy hiểm để người lái xe biết phạm vi an toàn của đường, hướng đi của đường. HS theo dõi
--	--	--

Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò.	+rào chắn cố định (ở những nơi đường thắt hẹp, đường cấm, đường cụt) +Rào chắn di động (có thể nâng lên hạ xuống, đẩy ra, đẩy vào) - GV cùng HS hệ thống bài - GV dặn dò, nhận xét	
---	---	--

Bài 3 ĐI XE ĐẠP AN TOÀN

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- HS biết xe đạp là phương tiện giao thông thô sơ, dễ đi, nhưng phải đảm bảo an toàn.

- HS hiểu vì sao đối với trẻ em có điều kiện của bản thân và có chiếc xe đạp đúng quy định mới có thể được đi xe ra phố.

- Biết những quy định của luật GTĐB đối với người đi xe đạp ở trên đường.

2. Kỹ năng:

- Có thói quen đi sát lề đường và luôn quan sát khi đi trên đường, trước khi đi kiểm tra các bộ phận của xe.

3. Thái độ:

- Có ý thức chỉ đi xe cỡ nhỏ của trẻ em, không đi trên đường phố đông xe cộ và chỉ đi xe đạp khi thật cần thiết.

- Có ý thức thực hiện các quy định bảo đảm ATGT.

II. Chuẩn bị:

GV: xe đạp của người lớn và trẻ em

Tranh trong SGK

III. Hoạt động dạy học.

Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
Hoạt động 1: Ôn bài cũ và giới thiệu bài mới.	GV cho HS nêu tác dụng của vạch kẻ đường và rào chắn.	HS trả lời

Hoạt động 5: Cùng cố, dặn dò.	GV kẻ trên sân đường vòng xuyên với kích thước mặt đường thu nhỏ để HS thực hành bằng xe đạp. Trên đường có các vạch kẻ đường chia làn xe và bố trí các tình huống để HS đi. - GV cùng HS hệ thống bài - GV dặn dò, nhận xét	HS chơi trò chơi
---	--	-------------------------

Bài 4 LỰA CHỌN ĐƯỜNG ĐI AN TOÀN

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- HS biết giải thích so sánh điều kiện con đường an toàn và không an toàn.
- Biết căn cứ mức độ an toàn của con đường để có thể lập được con đường đảm bảo an toàn đi tới trường.

2. Kỹ năng:

- Lựa chọn đường đi an toàn nhất để đến trường.
- Phân tích được các lí do an toàn hay không an toàn.

3. Thái độ:

- Có ý thức và thói quen chỉ khi đi con đường an toàn dù có phải đi vòng xa hơn.

II. Chuẩn bị:

GV: sơ đồ

Tranh trong SGK

III. Hoạt động dạy học.

Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
Hoạt động 1: Ôn bài cũ và giới thiệu bài mới.	Theo em, để đảm bảo an toàn người đi xe đạp phải đi như thế nào?	HS trả lời

Hoạt động 5: Cùng cố, dặn dò.	GV cho HS vẽ con đường từ nhà đến trường. Xác định được phải đi qua mấy điểm hoặc đoạn đường an toàn và mấy điểm không an toàn. Gọi 2 HS lên giới thiệu GVKL: Nếu đi bộ hoặc đi xe đạp các em phải lựa chọn con đường đi cho an toàn. -GV cùng HS hệ thống bài -GV dặn dò, nhận xét	HS chỉ con đường an toàn từ nhà mình đến trường.
---	---	---

Bài 5 GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- HS biết mặt nước cũng là một loại đường giao thông. Nước ta có bờ biển dài, có nhiều sông, hồ, kênh, rạch nên giao thông đường thủy thuận lợi và có vai trò quan trọng.
- HS biết tên gọi các loại phương tiện GTĐT.
- HS biết các biển báo giao thông trên đường thủy (6 biển báo hiệu giao thông) để đảm bảo an toàn khi đi trên đường thủy

2. Kỹ năng:

HS nhận biết các loại phương tiện GTĐT thường thấy và tên gọi của chúng
HS nhận biết 6 biển hiệu GTĐT

3. Thái độ:

- Thêm yêu quý tổ quốc vì biết điều đó có điều kiện phát triển GTĐT.
- Có ý thức khi đi trên đường thủy cũng phải đảm bảo an toàn.

II. Chuẩn bị:

GV mẫu 6 biển GTĐT.

Tranh trong SGK

III. Hoạt động dạy học.

Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
Hoạt động 1: Ôn bài cũ và giới thiệu bài mới.	Cho HS nêu điều kiện con đường an toàn và con đường kém an toàn GV nhận xét, giới thiệu bài	HS trả lời
Hoạt động 2: Tìm hiểu về GTĐT.	GV? Những nơi nào có thể đi lại trên mặt nước được? GV giảng: Tàu thuyền có thể đi lại từ tỉnh này đến tỉnh khác, nơi này đến nơi khác, vùng này đến vùng khác. Tàu thuyền đi lại trên mặt nước tạo thành một mạng lưới giao thông trên mặt nước, nối thôn xã này với thôn xã khác, tỉnh này với tỉnh khác. Mạng lưới giao thông này gọi là GTĐT. Người ta chia GTĐT thành hai loại: GTĐT nội địa và giao thông đường biển. Chúng ta chỉ học về GTĐT nội địa.	Người ta có thể đi trên mặt sông, trên hồ lớn, trên các kênh rạch HS theo dõi HS: thuyền, ca nô, vỏ, xuồng, ghe... HS xem tranh và nói.
Hoạt động 3: Phương tiện GTĐT nội địa.	GV cho HS kể tên các loại phương tiện GTĐT GV cho HS xem tranh các loại phương tiện GTĐT. Yêu cầu HS nói tên từng loại phương tiện.	HS kể có thể xảy ra giao thông
Hoạt động 4: Biện pháp bảo vệ GTĐT nội địa		

Hoạt động 5: Cùng cố, dặn dò.	Trên mặt nước cũng là đường giao thông. Trên sông, trên kênh, cũng có rất nhiều tàu thuyền đi lại ngược, xuôi, loại thô sơ có, cơ giới có; như vậy trên đường thủy có thể có tai nạn xảy ra không? GV: Trên đường thủy cũng có tai nạn giao thông, vì vậy để đảm bảo GTĐT, người ta cũng phải có các biển báo hiệu giao thông để điều khiển sự đi lại. Em nào đã nhìn thấy biển báo hiệu GTĐT, hãy vẽ lại biển báo đó cho các bạn GV treo tất cả các 6 biển báo hiệu GTĐT và giới thiệu: 1. Biển báo cấm đậu: GV hỏi nhận xét về hình dáng, màu sắc, hình vẽ trên biển. Tương tự GV cho HS nêu hình dáng, màu sắc, hình vẽ trên biển của các biển còn lại: Biển báo cấm phương tiện thô sơ đi lại. Biển báo cấm rẽ phải hoặc rẽ trái. Biển báo được phép đỗ. Biển báo phía trước có bên phả. - GV cùng HS hệ thống bài - GV dặn dò, nhận xét	HS phát biểu và vẽ lại Hình: vuông Màu: viền đỏ, có đường chéo đỏ. Hình vẽ: Giữa có chữ P màu đen. -Biển này có ý nghĩa cấm các loại tàu thuyền đậu ở khu vực cấm biển.
---	---	---

Bài 6 AN TOÀN KHI ĐI TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- HS biết các nhà ga, bến tàu, bến xe, bến phà, bến đò là nơi các phương tiện giao thông công cộng (GTCC) đỗ, đậu để đón khách lên, xuống tàu, xe, thuyền, đò...
- HS biết cách lên xuống tàu, xe, thuyền... một cách an toàn.
- HS biết quy định khi ngồi ô tô con, xe khách, trên tàu...

2. Kỹ năng:

Có kỹ năng và các hành vi đúng khi đi trên các PTGTCC như: xếp hàng khi lên xuống, bám chặt tay vịn, thắt dây an toàn...

3. Thái độ:

Có ý thức thực hiện đúng các quy định khi đi trên các PTGTCC để đảm bảo an toàn cho bản thân và cho mọi người.

II. Chuẩn bị:

GV: hình ảnh nhà ga, bến tàu; hình ảnh tàu, thuyền.

Tranh trong SGK

III. Hoạt động dạy học.

Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
Hoạt động 1: Ôn bài cũ và giới thiệu bài mới.	GV cho HS kể tên các loại phương tiện GTĐT Cho HS kể tên các biển báo hiệu GTĐT GV nhận xét, giới thiệu bài	HS trả lời
Hoạt động 2: Giới thiệu nhà ga, bến tàu, bến xe.	GV? Trong lớp ta, những ai được bố mẹ cho đi chơi xa, được đi ô tô khách, tàu hỏa hay tàu thủy? Bố mẹ đã đưa em đến đâu để mua vé lên tàu hay lên ô tô? GV: Người ta gọi những nơi ấy là gì?	HS trả lời theo thực tế của mình. Bến tàu, bến xe, sân ga... HS liên hệ và kể.

Hoạt động 3: Lên xuống tàu xe.	Cho HS liên hệ kể tên các nhà ga, bến tàu, bến xe mà HS biết. Ở những nơi đó có những chỗ dành cho những người chờ đợi tàu xe, người ta gọi đó là gì ? Chỗ bán vé cho người đi tàu gọi là gì? GV: Khi ở phòng chờ mọi người ngồi ở ghế, không nên đi lại lộn xộn, không làm ồn, nói to làm ảnh hưởng đến người khác. GV gọi HS đã được bố mẹ cho đi chơi xa, gợi ý để cho các em kể lại chi tiết cách lên xuống và ngồi trên các phương tiện GTCC. GV cho HS nêu cách lên xuống xe khi đi các phương tiện GTCC như: đi xe ô tô con, xe buýt, xe khách, tàu hoả, đi thuyền, ca nô... GV? Khi lên xuống xe chúng ta phải làm như thế nào? GV gọi HS kể về việc ngồi trên tàu, trên xe, GV gợi ý: - Có ngồi trên ghế không? - Có được đi lại không? - Có được quan sát cảnh vật không?	Phòng chờ Phòng bán vé. HS kể. HS nêu: lên xuống xe ở phía tay phải... Chỉ lên xuống tàu, xe đã dừng hẳn. Khi lên xuống phải tuân tự không chen lấn, xô đẩy. HS kể ...
	Hoạt động 4: Ngồi trên tàu xe.	

Hoạt động 5: Cùng cố, dặn dò.	- Mọi người ngồi hay đứng? - GV cùng HS hệ thống bài - GV dặn dò, nhận xét	
---	--	--